

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính chuẩn hóa trong các lĩnh vực: đất đai; đo đạc, bản đồ; tài nguyên nước; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định công bố thủ tục hành chính: Quyết định số 579/QĐ-BNNMT ngày 01 tháng 4 năm 2025, Quyết định số 629/QĐ-BNNMT ngày 03 tháng 4 năm 2025, Quyết định số 642/QĐ-BNNMT ngày 03 tháng 4 năm 2025, Quyết định số 659/QĐ-BNNMT ngày 04 tháng 4 năm 2025, Quyết định số 696/QĐ-BNNMT ngày 08 tháng 4 năm 2025 và Quyết định số 704/QĐ-BNNMT ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành, thủ tục hành chính chuẩn hóa trong các lĩnh vực: đất đai; đo đạc, bản đồ; tài nguyên nước; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

1. Danh mục TTHC mới: 01 TTHC cấp tỉnh lĩnh vực đất đai.
2. Danh mục TTHC chuẩn hóa: 69 TTHC cấp tỉnh, 22 TTHC cấp huyện, 02 TTHC cấp xã.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *la*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: V, HCC.

CHỦ TỊCH



Trần Hồng Thái



PHỤ LỤC

DANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH, TTHC CHUẨN HÓA TRONG CÁC LĨNH VỰC: ĐẤT ĐAI; ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ; TÀI NGUYÊN NƯỚC; BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC; KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG THÔNG TIN, DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

(Kèm theo Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 17/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

PHẦN I: DANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
		TTHC CẤP TỈNH				
1	1	Công bố Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất Mã TTHC: 2.002750	- Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh lập Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn đăng ký nhu cầu thực hiện dự án thí điểm. - UBND cấp tỉnh công bố Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ký ban hành. - Thông báo chấp thuận cho tổ chức được thực hiện dự án thí điểm được ban hành trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng (Số 36, Trần Phú, Phường 4, TP Đà Lạt)	Không	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất; - Nghị định số 75/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất.

PHẦN II: DANH MỤC TTHC CHUẨN HÓA

A. DANH MỤC TTHC CẤP TỈNH (69 TTHC)

I. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI (41 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý	
2	1	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao Mã TTHC: 1.012752	- 20 ngày. - Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
3	2	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức	- 20 ngày - Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
		tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. Mã TTHC: 1.012755				
4	3	Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất Mã TTHC: 1.012757	- 20 ngày. - Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.
5	4	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước. Mã TTHC: 1.012758	- 20 ngày - Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.
6	5	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin	- 20 ngày - Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
		chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước. Mã TTHC: 1.012759				
7	6	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài Mã TTHC: 1.012760	- 20 ngày - Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.
8	7	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là tổ chức trong nước, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài Mã TTHC: 1.012761	- 20 ngày - Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.
9	8	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ	- 10 ngày - Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
		chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. Mã TTHC: 1.012762	kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.			
10	9	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. Mã TTHC: 1.012763	- 20 ngày. - Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.
11	10	Chấp thuận tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án. Mã TTHC: 1.012764	- 23 ngày. - Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng TTHC tăng thêm 10 ngày.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
12	11	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất. Mã TTHC: 1.012753	- 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu; - 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu; - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.
13	12	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài. Mã TTHC: 1.012754	- 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu; - 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
			- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc			
14	13	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý. Mã TTHC: 1.012756	- 20 ngày làm việc. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.
15	14	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa hoặc trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong	- Thời gian thực hiện thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa hoặc trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 10 ngày làm việc;	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
		dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng Mã TTHC: 1.012765	- Thời gian thực hiện thủ tục cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng: 05 ngày làm việc; - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.			
16	15	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. Mã TTHC: 1.012820	- 10 ngày làm việc. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.
17	16	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng. Mã TTHC: 1.012766	- 03 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời	- Đối với tổ chức sử dụng đất: Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng - Đối với hộ gia đình, cá nhân: Nộp hồ sơ tại Bộ phận	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
			gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.		
18	17	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên Mã TTHC: 1.012768	- Thời gian thực hiện thủ tục đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: 05 ngày làm việc; - Thời gian thực hiện thủ tục thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề: 07 ngày làm việc; - Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên: 10 ngày làm việc; - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	- Đối với tổ chức sử dụng đất: Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng - Đối với hộ gia đình, cá nhân: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
19	18	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký Mã TTHC: 1.012769	- Thời gian thực hiện đổi với trường hợp đăng ký quyền sở hữu tài sản gắn liền với thửa đất đã cấp Giấy chứng nhận: 10 ngày làm việc. - Thời gian thực hiện đổi với trường hợp đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký: 07 ngày làm việc - Thời gian thực hiện gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở: chưa quy định. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	- Đối với tổ chức sử dụng đất: Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng. - Đối với hộ gia đình, cá nhân: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
20	19	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức Mã TTHC: 1.012770	- 08 ngày làm việc. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	- Đối với tổ chức sử dụng đất: Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng. - Đối với hộ gia đình, cá nhân: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.
21	20	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm; quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết	- Thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do sự thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng: 08 ngày làm việc; - Thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả hòa giải thành về tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo về đất đai: 08 ngày làm việc;	- Đối với tổ chức sử dụng đất: Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng. - Đối với hộ gia đình, cá nhân: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
	tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài Mã TTHC: 1.012772	- Thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp: 08 ngày làm việc; - Thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi về quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm: 15 ngày làm việc; - Thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công: 10 ngày làm việc; - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.			

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
22	21	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp Mã TTHC: 1.012793	- 10 ngày làm việc. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	- Đối với tổ chức sử dụng đất: Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng . - Đối với hộ gia đình, cá nhân: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.
23	22	Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu Mã TTHC: 1.012794	- 05 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.
24	23	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ Mã TTHC: 1.012795	- 01 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
			gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.			
25	24	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền Mã TTHC: 1.012815	- 10 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.
26	25	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 Mã TTHC: 1.012813	Không quy định	- Đối với tổ chức sử dụng đất: Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng - Đối với hộ gia đình, cá nhân: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.
27	26	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với giấy chứng nhận đã cấp Mã TTHC: 1.012781	- Trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm do nhận chuyển quyền sử dụng một phần thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận: 10 ngày làm việc;	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
			- Trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm phần diện tích đất chưa được cấp Giấy chứng nhận: chưa quy định; - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.			
28	27	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận Mã TTHC: 1.012782	- Trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở: 20 ngày làm việc; - Trường hợp tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận trước đây người sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 của Luật Đất đai hoặc có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 của Luật Đất đai nhưng không có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở: chưa quy định;	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
			- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.			
29	28	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất Mã TTHC: 1.012783	- Trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 10 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024: 05 ngày làm việc; - Trường hợp quy định tại điểm i khoản 10 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024: 10 ngày làm việc, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này; - Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo đạc lập bản đồ địa chính thì thời gian thực hiện theo dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế -	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
			xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.			
30	29	Tách thửa hoặc hợp thửa đất Mã TTHC: 1.012784	- 15 ngày làm việc. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	- Đối với tổ chức sử dụng đất: Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng. - Đối với hộ gia đình, cá nhân: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.
31	30	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất Mã TTHC: 1.012786	- 10 ngày làm việc (không tính thời gian niêm yết thông báo mất Giấy chứng nhận đã cấp tại UBND cấp xã, thời gian đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng). - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội	- Đối với tổ chức sử dụng đất: Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng. - Đối với hộ gia đình, cá nhân: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc tại	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
			đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	UBND cấp xã nếu có nhu cầu.		
32	31	Đăng ký đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng dự án bất động sản Mã TTHC: 1.012788	- 10 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	- Đối với tổ chức sử dụng đất: Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng. - Đối với hộ gia đình, cá nhân: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.
33	32	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp Mã TTHC: 1.012790	- 10 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.
34	33	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại	(1) Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không quá 25 ngày làm việc; (2) Thời gian thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận sau thu hồi:	- Đối với tổ chức sử dụng đất: Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
	Giấy chứng nhận sau khi thu hồi Mã TTHC: 1.012791	- Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu thì thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận: 23 ngày làm việc; - Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp do đăng ký biến động thì thời gian thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định đối với từng trường hợp đăng ký biến động theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 22 của Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	- Đối với hộ gia đình, cá nhân: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.		

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
35	34	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định Mã TTHC: 1.012785	- 10 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.
36	35	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản Mã TTHC: 1.012787	- 10 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện KTXH khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	- Đối với tổ chức sử dụng đất: Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng. - Đối với hộ gia đình, cá nhân: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.
37	36	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai Mã TTHC: 1.012789	- Thời hạn tiếp nhận, xử lý và thông báo: 01 ngày làm việc, Trường hợp từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu thì phải nêu rõ lý do và trả lời cho tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai biết trong 02 ngày làm việc - Thời hạn trả kết quả:	- Đối với tổ chức sử dụng đất: Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng. - Đối với hộ gia đình, cá nhân: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
		a) Đối với thông tin, dữ liệu có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai: 01 ngày làm việc. b) Đối với thông tin, dữ liệu không có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai: 03 ngày làm việc. Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng hợp, phân tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan thì có thể gia hạn nhưng tối đa không quá 15 ngày làm việc; c) Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai và tổ chức, cá nhân có thỏa thuận riêng về việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu đất đai thì thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai được xác định theo thỏa thuận.	hoặc tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.		

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
38	37	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. Mã TTHC: 1.012792	- 20 ngày - Không quá 30 ngày đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	- Đối với tổ chức sử dụng đất: Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng. - Đối với hộ gia đình, cá nhân: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.
39	38	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. Mã TTHC: 1.012802	- 20 ngày - Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.
40	39	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là tổ chức. Mã TTHC: 1.012803	- 15 ngày đối với trường hợp phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp; - 07 ngày đối với trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích;	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
			- Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tăng thêm 10 ngày.			
41	40	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất Mã TTHC: 1.012821	- 38 ngày làm việc. - Không quá 48 ngày làm việc đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	- Đối với tổ chức sử dụng đất: Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng. - Đối với hộ gia đình, cá nhân: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.
42	41	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh. Mã TTHC: 1.012805	- 60 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai (thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật); - Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

II. LĨNH VỰC ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ (02 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
43	1	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ Mã TTHC: 1.011671	Ngay trong ngày làm việc hoặc theo thời gian thống nhất với bên yêu cầu cung cấp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	- Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí. - Thông tư số 47/2024/TT-BTC ngày 10/7/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ.
44	2	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II Mã TTHC: 1.000049	- Cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: 10 ngày làm việc - Gia hạn/ cấp lại/ cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: 03 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	- Luật Đo đạc và bản đồ năm 2018; - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ. - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/5/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

III. LĨNH VỰC TỔNG HỢP (01 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
45	1	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường (cấp tỉnh) Mã TTHC: 1.004237	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	- Thực hiện theo quy định pháp luật về phí và lệ phí.
					- Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

						- Nghị định 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thông tư số 65/2023/TT-BTC ngày 31/10/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu về môi trường
--	--	--	--	--	--	--

IV. LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC (02 TTHC)

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
46	1	Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ Mã TTHC: 1.008675	35 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Chưa quy định	- Luật Đa dạng sinh học năm 2008; - Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy, cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
47	2	Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học Mã TTHC: 1.008682	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Luật Đa dạng sinh học năm 2008; - Nghị định số 65/2010/NĐ-CP; - Nghị định số 160/2013/NĐ-CP; - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP.

V. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC (23 TTHC)

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
48	1	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới	23 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
		đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước. Mã TTHC: 1.012500				hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
49	2	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ. Mã TTHC: 1.012501	08 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.
50	3	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch. Mã TTHC: 1.012502	14 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.
51	4	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất Mã TTHC: 1.012503	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.
52	5	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất. Mã TTHC: 1.012504	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT.
53	6	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền Mã TTHC: 1.012505	26 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
54	7	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm Mã TTHC: 1.004232	45 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP; - Nghị quyết số 142/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Lâm Đồng
55	8	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm Mã TTHC: 1.004228	38 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP; - Nghị quyết số 142/2022/NQ-HĐND.
56	9	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000m ³ /ngày đêm Mã TTHC: 1.004223	45 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP; - Nghị quyết số 142/2022/NQ-HĐND.
57	10	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm Mã TTHC: 1.004211	38 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP; - Nghị quyết số 142/2022/NQ-HĐND.

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
58	11	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ. Mã TTHC: 1.004122	24 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP; - Nghị quyết số 142/2022/NQ-HĐND.
59	12	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ Mã TTHC: 2.001738	17 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP; - Nghị quyết số 142/2022/NQ-HĐND.
60	13	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ Mã TTHC: 1.004253	08 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.
61	14	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành Mã TTHC: 1.009669	26 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.
62	15	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (cấp tỉnh) Mã TTHC: 2.001770	- 45 ngày (trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước); - 38 ngày (trường hợp nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
63	16	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước Mã TTHC: 1.004283	21 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.
64	17	Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển (cấp tỉnh) Mã TTHC: 1.011516	14 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.
65	18	Cấp giấy phép khai thác nước mặt (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024. Mã TTHC: 1.004179	45 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP; - Nghị quyết số 142/2022/NQ-HĐND.
66	19	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển. Mã TTHC: 1.004167	38 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP; - Nghị quyết số 142/2022/NQ-HĐND.
67	20	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước Mã TTHC: 1.011518	23 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.
68	21	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước Mã TTHC: 1.000824	17 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP; - Nghị quyết số 142/2022/NQ-HĐND.

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
69	22	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện Mã TTHC: 2.001850	49 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.
70	23	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là UBND tỉnh) Mã TTHC: 1.001740	56 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP;

B. DANH MỤC TTHC CẤP HUYỆN (22 TTHC)

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
I		LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI (20TTHC)				
1	1	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân. Mã TTHC: 1.012771	- 20 ngày - Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	2	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân. Mã TTHC: 1.012773	- 20 ngày - Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.
3	3	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là cá nhân. Mã TTHC: 1.012774	- 20 ngày - Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.
4	4	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân. Mã TTHC: 1.012775	- 20 ngày - Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
5	5	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân. Mã TTHC: 1.012776	- 20 ngày - Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.
6	6	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân Mã TTHC: 1.012777	- 10 ngày - Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	To quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.
7	7	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân Mã TTHC: 1.012778	- 20 ngày - Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
8	8	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là cá nhân Mã TTHC: 1.012779	- 20 ngày - Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.
9	9	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở,	- 85 ngày - Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
		nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại thị trấn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở. Mã TTHC: 1.012780				
10	10	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất Mã TTHC: 1.012814	- 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu. - 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
			đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.			
11	11	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 Mã TTHC: 1.012817	- 20 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.
12	12	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất Mã TTHC: 1.012786	- 10 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.
13	13	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót Mã TTHC: 1.012796	- 10 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.
14	14	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử	(1) Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không quá 25 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
		dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi Mã TTHC: 1.012791	(2) Thời gian thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận sau thu hồi: - Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu thì thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận không quá 23 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	cấp huyện hoặc tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	
15	15	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông Mã TTHC: 1.012816	- 10 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.
16	16	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư Mã TTHC: 1.012807	- 20 ngày - Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
			từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày.			
17	17	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất. Mã TTHC: 1.012808	- 07 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.
18	18	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư Mã TTHC: 1.012809	- 20 ngày - Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.
19	19	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là cá nhân Mã TTHC: 1.012810	- Đối với trường hợp phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp: 15 ngày - Đối với trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích: 07 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
20	20	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện Mã TTHC: 1.012811	- 45 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai (thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật). - Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.
II		LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC (02 TTHC)				
21	1	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất Mã TTHC: 1.001662	14 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc tại UBND cấp xã.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
22	2	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện) Mã TTHC: 1.001645	42 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

C. DANH MỤC TTHC CẤP XÃ (02 TTHC)

STT		Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ Lệ phí	Căn cứ pháp lý
I		LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI (01 TTHC)				
1	1	Hòa giải tranh chấp đất đai Mã TTHC: 1.012812	- 30 ngày - Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.
II		LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC (01 TTHC)				
2	1	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích Mã TTHC: 1.004082	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Luật Đa dạng sinh học năm 2008; - Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.